

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiềm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng; Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Thông báo chuyển ngày xét xử số: 1218/2020/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn S, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1993, tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P, sinh năm 1957 và bà Hứa Thị B, sinh năm 1958; vợ: Linh Thị M con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04/11/2013 Công an thành phố LS xử phạt hành chính Nông Văn S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức xử phạt tiền: 750.000 đồng đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2020 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Linh Thị M, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1993; vắng mặt.
2. Anh Nông Phương H, sinh năm 1983; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Luân Văn P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng A làm nhiệm vụ tại khu vực Ngầm D thuộc thôn D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nông Văn S cất giấu trong găng tay bên trái của Nông Văn S đang đeo 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 gói nilon màu đen và 01 gói giấy bạc, đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy. Nông Văn S khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine mua về mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đưa đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 120/KL-PC09 ngày 05/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận về tang vật thu giữ:

- Chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon màu đen là chất ma túy Heroine, có khối lượng là: 1,313 gam (đã trừ bì);
- Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy là chất ma túy Heroine, có khối lượng là: 0,305 gam (đã trừ bì).

Ngày 05/4/2020, Đoàn Biên phòng A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn S khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, Nông Văn S thường ra khu vực chợ bờ sông thành phố LS mua ma túy của những người không quen biết về sử dụng. Đến đầu năm 2020, Nông Văn S được Hoàng Văn Tiền cho số điện thoại 0388144301 của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) tại khu vực Dốc E, thành phố LS để mua ma túy sử dụng. Lúc này Nông Văn S nảy sinh ý định mua ma túy về vừa sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Sáng ngày 04/4/2020, Nông Văn S điều khiển xe mô tô BKS 12B-07898 từ nhà ra thành phố LS, gọi điện thoại cho người phụ nữ mà Tiền đã cho số điện thoại, hỏi mua ma túy rồi đi đến một ngõ thuộc khu vực Dốc E gặp và đưa cho người này 2.000.000 đồng. Người này đưa cho S 01 gói nilon chứa ma túy, Nông Văn S cầm lấy rồi điều khiển xe đến khu vực nghĩa trang Mỹ Sơn. Tại đây, Nông Văn S lấy một ít ma túy ra sử dụng, sau đó gói số ma túy còn lại trong gói nilon, giấu vào bên trong găng tay đang đeo bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến một hiệu thuốc mua 09 bơm kim tiêm và 04 ống nước Novocain và trở về nhà. Khi đi đến khu vực Ngầm D thuộc thôn D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra Nông Văn S còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của người phụ nữ 02 lần tại khu vực Dốc E, thành phố LS: Lần thứ nhất đầu tháng 3/2020, Nông Văn S mua 500.000 đồng, lần thứ hai cuối tháng 3/2020 Nông

Văn S mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau khi mua ma túy về Nông Văn S chia nhỏ vừa sử dụng và bán cho những người nghiện khác tại thôn N, cụ thể:

- Bán cho Nông Văn T 02 lần, lần gần nhất ngày 31/3/2020 bán 01 gói ma túy giá 70.000 đồng, lần trước 01 gói ma túy giá 30.000 đồng..

- Bán cho Nông Phương H 02 lần, lần gần nhất ngày 31/3/2020 bán 01 gói ma túy giá 50.000 đồng, lần trước 01 gói ma túy giá 50.000 đồng.

- Bán cho Hoàng Văn Kình 02 lần, lần gần nhất ngày 01/4/2020 bán 01 gói ma túy giá 70.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 07 đến 08 năm tù. Về biện pháp tư pháp: Truy thu 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và vật không còn giá trị sử dụng; Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, nhưng đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên tịch thu 50% giá trị xe và trả lại 50% giá trị xe sau khi hóa giá cho vợ bị cáo là chị Linh Thị M. Đối với chiếc điện thoại là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng A làm nhiệm vụ tại khu vực Ngầm D thuộc thôn D, xã L, huyện C, tỉnh

Lạng Sơn bắt quả tang Nông Văn S đang cất giấu trên người 01 gói nilon nhỏ màu đen và 01 gói giấy bạc, đều chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 1,618 gam; Nông Văn S khai nhận mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra đã làm rõ: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến 04/4/2020, Nông Văn S nhiều lần mua ma túy về chia nhỏ, bán lại từng lần cho từng người nghiện khác nhau, cụ thể: Bán cho Nông Văn T 02 lần được 100.000 đồng, bán cho Nông Phương H 02 lần được 100.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa; không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài hành vi bị bắt quả tang trong quá trình điều tra bị cáo còn khai ra các lần phạm tội mua bán ma túy trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Truy thu 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy và những vật không còn giá trị sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, nhưng đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên tịch thu 50% giá trị xe và trả lại 50% giá trị xe sau khi hóa giá cho vợ bị cáo là chị Linh Thị M. Đối với chiếc điện thoại là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Người phụ nữ đã bán ma túy cho Nông Văn S: Qua xác minh số điện thoại 0388144301 đăng ký thông tin tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel dưới tên Dương Văn Hoan. Qua điều tra, Dương Văn Hoan khai bị mất chứng minh nhân dân từ cuối năm 2019 và khẳng định không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại. Do đó, không còn căn cứ nào khác để xác minh làm rõ.

[11] Đối với Nông Văn T, Nông Phương H là những người nghiện mua ma túy của Nông Văn S về sử dụng, Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Công an cấp xã xem xét lập hồ sơ đề nghị Tòa án ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[12] Đối với Hoàng Văn Tiền, Hoàng Văn Kình: Quá trình điều tra vụ án, Hoàng Văn Tiền, Hoàng Văn Kình không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 04 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín có in chữ " BCH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH LẠNG SƠN- ĐỒN BIÊN PHÒNG BA S" có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 gói nilon và 01 gói giấy đựng tổng cộng 1,372 gam Heroin và các vỏ bao gói; 01 con dao gấp bằng kim loại; 01 túi nilon màu đen chứa 09 bơm kim tiêm mới chưa bóc vỏ; 04 ống nước ghi dòng chữ Novocain.

2.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng, có số IMEI1: 865635049020875, đã qua sử dụng.

50% giá trị 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 12B1-07898, số máy E3S1E016747, số khung : RL CUE 1310FY015150, đã qua sử dụng

Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002688 mang tên Nông Văn Dương; 01 giấy bán xe.

2.3. Trả lại cho chị Linh Thị M: 50% giá trị 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, BKS 12B1-07898, số máy E3S1E016747, số khung : RL CUE 1310FY015150, đã qua sử dụng, sau khi hóa giá.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Long Kiếm